

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 163/2026/HS-PT
Ngày: 21-8-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 203/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N và bị hại Huỳnh Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1982, nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Căn cước công dân: 082082006397, ngày cấp: 11/10/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Văn L (đã chết); Mẹ: Lê Thị N1, sinh năm 1952; Anh chị em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1986; Vợ: Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1978 (đã ly thân); Con: Có 02 người: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Huỳnh Văn Q, sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Huỳnh Văn Q: Luật sư Trần Ngọc Q1 - Văn phòng Trần Ngọc Q1 - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Trong vụ án Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 08 giờ, ngày 20/7/2024, bị cáo N đang đi bộ trên đoạn đường đal, thuộc ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp cách nhà bị cáo khoảng 20 mét thì gặp Huỳnh Văn Q điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63H9.4897 chở vợ là Nguyễn Đức H đang lưu thông cùng chiều với hướng đi bộ của bị cáo. Bị cáo và anh Q xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, chị H chạy đi kêu người dân đến can ngăn. Lúc này, bị cáo dùng 01 (một) con dao và 01 (một) đoạn cây một đầu có đinh sắc nhọn gây thương tích cho anh Q, anh Q nhặt cục đá xanh định đánh lại bị cáo nhưng được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ ra về. Ngày 20/9/2024, anh Q có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 253-2024/KLTTCT-TTPY của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- + Vết thay đổi sắc tố da 1/3 giữa sau cẳng tay trái.
- + Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay trái.
- + Vết thương đầu ngón tay II tay phải gây tổn thương móng tay sần sùi có vằn dọc đầu móng tay.

2. Kết luận:

* Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Văn Q là: 03% (ba phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

* Kết luận khác:

- Xác định vật gây thương tích: Thương tích Huỳnh Văn Q do vật sắc nhọn gây nên.

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương:

- + Vết thay đổi sắc tố da 1/3 giữa sau cẳng tay trái. Tỷ lệ 01% (một phần trăm).
- + Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay trái. Tỷ lệ: 01% (một phần trăm).
- + Vết thương đầu ngón II tay phải gây tổn thương móng tay sần sùi có vằn dọc móng tay. Tỷ lệ 01% (một phần trăm).

Vật chứng: Giai đoạn tin báo, điều tra, sau khi gây thương tích cho anh Q, bị cáo đã vứt bỏ con dao và 01 đoạn cây 01 đầu có vật sắc nhọn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều

38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, bị hại Huỳnh Văn Q kháng cáo yêu cầu sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp theo hướng: Tăng hình phạt tù đối với bị cáo;

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo yêu cầu sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực H – Đồng Tháp theo hướng: Xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu giảm hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị hại Huỳnh Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm cũng không phát sinh tình tiết gì mới. Từ đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ y án sơ thẩm.

- Bị cáo không tham gia tranh luận.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Huỳnh Văn Q là Luật sư Trần Ngọc Q1 trình bày: Hành vi của bị cáo tính côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm. Bị cáo không thành khẩn, ăn năn hối cải sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo còn có lời lẽ xúc phạm bị hại. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại và tăng hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

- Bị hại thống nhất với ý kiến của Luật sư, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thanh N và bị hại Huỳnh Văn Q nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ, ngày 20/7/2024, tại đoạn đường đāl thuộc ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Huỳnh Văn Q với tỉ lệ thương tật 03%.

Bị cáo chỉ thừa nhận dùng khúc cây, một đầu khúc cây có cây đinh để gây thương tích cho bị hại, không thừa nhận dùng con dao gây thương tích. Người bị hại cho rằng bị cáo có dùng dao và khúc cây gây thương tích đối với bị hại; Những người làm chứng thì xác định, có người trực tiếp nhìn thấy bị cáo có cầm dao; có người thì nhìn thấy bị cáo cầm vật gì đó giống con dao; có người thì không trực tiếp nhìn thấy mà nghe bị hại Q nói với bị cáo N “*mày bỏ dao xuống chơi với tao*”. Xét lời trình bày của bị hại, những người làm chứng cùng với Kết luận giám định, xác định vật gây thương tích: Thương tích của Huỳnh Văn Q do vật sắc nhọn gây nên. Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo đã dùng con dao và khúc cây, đầu khúc cây có đinh nhọn gây thương tích cho bị hại. Đây là hung khí nguy hiểm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị hại Huỳnh Văn Q kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù đối với bị cáo và bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N và bị hại Huỳnh Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và bị hại Q, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Q, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N và bị hại Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N và bị hại Huỳnh Văn Q.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 ; 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh N và bị hại Huỳnh Văn Q mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực H – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ